

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa:

- 1. Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị B- sinh năm: 1988
Địa chỉ: khu G, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ
- 2. Bị đơn:* Anh Vũ Văn Đ - sinh năm: 1986
Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định
- 3. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Ngân hàng C Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C. Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn X - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện C - tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Hoàng Thị B, anh Vũ Văn Đ.
- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Về con chung: Chị Hoàng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Vũ Thị Bảo A- sinh ngày 11/01/2013, Vũ Thị Phương A- sinh ngày 15/02/2015; Vũ Hoàng Đức A - sinh ngày 18/11/2016 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Vũ Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B 1.000.000đ / 01 con/ 01 tháng, tổng 3.000.000 đ/03 con/ tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 10/2020, phương thức cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng.

Anh Vũ Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; Công sức, đất nông nghiệp: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hoàng Thị B có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và lãi suất cho đến khi trả nợ xong, anh Vũ Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch về trả nợ cho chị B số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) vào ngày 05/10/2021.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị B xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị B được đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA- DS huyện;
- UBND xã H;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo